

**Bản án số: 123/2023/HS-ST.**  
**Ngày: 20 - 11 - 2023.**

**NHÂN DANH**  
**NUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lữ Duy Minh
2. Ông Nguyễn Văn Quang

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

**Trần Huỳnh T (Tên gọi khác: L),** sinh năm 1993 tại Bình Thuận;

HKTT: Không xác định.

Tạm trú: Khu phố 7, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Chỗ ở hiện nay: Sóng lang thang, không cố định; Nghề nghiệp: Lao động biển;  
Trình độ học vấn: 0; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ; Mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1961; Gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Không.

-Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hình phạt buộc Trần Huỳnh T phải chấp hành chung cho cả hai tội là 24 tháng tù tại bản án số 47/2018/HSST. Ngày 23/3/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đến tháng 12/2020 thì chấp hành xong toàn bộ quyết định của Bản án, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ từ ngày 23.6.2023 tại nhà tạm giữ Công an thị xã L.  
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Bà **Nguyễn Ngọc Tú A**, sinh ngày 08/4/2016. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

\* Người giám hộ của cháu A: Ông Nguyễn Thành H – sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 10 giờ ngày 21.6.2023, bị cáo Trần Huỳnh T đang đi bộ tại đường hẻm gần Công viên phường Phước Lộc thuộc khu phố 4, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận thì thấy cháu Nguyễn Ngọc Tú A điều khiển xe đạp từ phía trước đi ngược chiều ngang qua bị cáo T. Quan sát thì thấy cháu A còn nhỏ, đạp xe chậm, trên tay trái có cầm 01 điện thoại di động hiệu Nokia C1 Plus màu tím (điện thoại này thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thành H – cha cháu A) nên bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của cháu A. Thực hiện ý định này, bị cáo T quay lại rồi chạy đến vị trí của cháu A, dùng tay phải giật nhanh lấy chiếc điện thoại của cháu A rồi bỏ chạy về hướng Cảng cá L. Bị giật điện thoại bất ngờ, cháu A la lên thì ông Nguyễn Thành H đang ở gần đó chạy ra và đuổi theo hướng cháu A chỉ nhưng không phát hiện được bị cáo T. Sau khi chạy được một đoạn, bị cáo T không thấy ai đuổi theo nên đi bộ đến khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L và bán chiếc điện thoại này cho Q với giá 200.000 đồng. Khi bán bị cáo T nói điện thoại là của T nên Q tin tưởng và đồng ý mua. Số tiền này, bị cáo T tiêu xài hết.

Ngày 23/6/2023 Công an phường P. L tiến hành làm việc với bị cáo T, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật điện thoại của cháu Nguyễn Ngọc Tú A. Sau đó, Công an phường Phước Lộc chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 35/KL – ĐGTS ngày 29/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thị xã L kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia C1 Plus, màu tím, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị 800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia C1 Plus, màu tím đã qua sử dụng, cơ quan CSĐT Công an thị xã L trả lại cho ông Nguyễn Thành H vào ngày 11/7/2023.

Về dân sự: Sau khi nhận lại điện thoại, cháu Nguyễn Ngọc Tú A và gia đình không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Chị Phạm Ngọc Đan Q không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 200.000 đồng.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 132/CT-VKSLG-HS ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo, về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Trần Huỳnh T, phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh T tù: 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo Trần Huỳnh T:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nên không có ý kiến tranh luận.

\* **Bị cáo Trần Huỳnh T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại Nguyễn Ngọc Tú A và người giám hộ của cháu A: Ông Nguyễn Thành H vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, người giám hộ của cháu A không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo Trần Huỳnh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng hơn 10 giờ ngày 21/6/2023, tại khu vực đường hẻm gần Công viên phường Phước Lộc thuộc khu phố 4, phường Phước lộc, thị xã L, khi

phát hiện cháu Nguyễn Ngọc Tú A đạp xe đạp một mình, trên tay có cầm một điện thoại Nokia C1 plus màu tím, trị giá 800.000 đồng nên bị cáo Trần Huỳnh T đã tiếp cận, nhấc chóng giật chiếc điện thoại của cháu A rồi bỏ chạy về hướng Cảng cá L. Sau đó, bị cáo T bán điện thoại cho Phạm Ngọc Đan Q với giá 200.000 đồng rồi tiêu xài hết.

Tại thời điểm cháu Tú A bị bị cáo T cướp giật điện thoại, thì cháu Tú A được 07 tuổi 02 tháng 13 ngày, nên hành vi nêu trên của bị cáo T thuộc trường hợp “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”, đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đối với chị Phạm Ngọc Đan Q có hành vi mua chiếc điện thoại Nokia C1 Plus, màu tím từ bị cáo T nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Trần Huỳnh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Trần Huỳnh T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trung là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhận thức rõ được “Cướp giật tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[9] Về dân sự: Sau khi nhận lại điện thoại, cháu Nguyễn Ngọc Tú A và gia đình không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Chị Phạm Ngọc Đan Q không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 200.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Huỳnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào:**

- Điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;
- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố: Bị cáo Trần Huỳnh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.**

**Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/6/2023.

**Về án phí:** Bị cáo Trần Huỳnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Trần Huỳnh T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**20/11/2023**). Riêng bị hại Nguyễn Ngọc Tú A, người giám hộ Nguyễn Thành H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

**Huỳnh Thị Vũ Toàn**

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Lữ Duy Minh – Nguyễn Văn Quang**

**Huỳnh Thị Vũ Toàn**